

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
huyện Cam Lâm năm 2022

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3717/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

- Kế hoạch số 1114/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện Cam Lâm về chuyển đổi số huyện Cam Lâm giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số theo hướng dẫn của tỉnh và tình hình thực tế địa phương.

b) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) 90% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện qua Hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh.

d) 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

đ) 100% cán bộ phụ trách về CNTT của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn; 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số.

e) Lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, 100% gói thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước và 100% gói thầu mua sắm tập trung.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) 100% các Cổng/Trang thông tin điện tử (TTĐT) từ cấp huyện đến cấp xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Cổng thông tin điện tử huyện đáp ứng các tiêu chí đánh giá mức độ hiện diện (tính minh bạch) tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện.

b) 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4, trong đó 80% TTHC mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

c) 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các hệ thống thông tin (HTTT) chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử trên các HTTT của tỉnh.

d) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của huyện đạt từ 35% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các TTHC trực tuyến được công bố đạt từ 55% trở lên); tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Phối hợp nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng, phát hiện, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ chính quyền số của huyện.

b) Tham gia ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tối thiểu 70% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo vệ ATTT theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

d) Tham gia đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ phụ trách CNTT của huyện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tuyên truyền phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tổ chức.

4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

a) Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của UBND huyện đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Chính quyền số theo lộ trình.

b) Phối hợp chuyển đổi IPv6 cho hạ tầng, các HTTT đang được triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

c) 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn triển khai công tác ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số.

b) Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, bám sát nội dung chỉ đạo của tỉnh nhằm thống nhất hoàn thiện theo lộ trình.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, đạt hiệu quả cao, đầu tư phần mềm ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công có chủ đích cho máy chủ.

b) Hoàn thiện, đưa vào sử dụng hệ thống máy chủ tại Văn phòng HĐND và UBND huyện; rà soát triển khai đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền số địa phương.

c) Tiếp tục rà soát, đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các HTTT đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ

Thông tin và Truyền thông.

d) Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

đ) Rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với hệ thống máy chủ tại UBND huyện.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Phối hợp triển khai nâng cấp, mở rộng và phát triển các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh thông qua các dự án, nhiệm vụ: Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; xây dựng Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội;...

b) Tiếp tục triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng ban hành tại Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao thuộc giai đoạn chuẩn bị, kết nối thử nghiệm tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước.

4. Phát triển dữ liệu

- Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 – 2025 theo lộ trình được phê duyệt.

- Triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành) và trên các phân hệ thành phần thuộc Bộ phần mềm quản lý CSDL kết quả giải quyết TTHC (đối với các kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa) sau khi được đào tạo, tập huấn sử dụng các chức năng phần mềm.

- Các cơ quan, đơn vị triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử từ năm 2022 trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành ngay sau khi được cập nhật bản nâng cấp.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

5.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu

chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại UBND cấp xã, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

b) Sử dụng, phối hợp khai thác có hiệu quả các phần mềm nội bộ ứng dụng GIS, cập nhật thường xuyên, liên tục, để kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc hệ thống.

c) Tổ chức triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Phối hợp nâng cấp Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của huyện; triển khai, tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến giữa UBND cấp huyện và cấp xã thống nhất kết nối vào hệ thống của tỉnh.

đ) Triển khai hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn huyện theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

e) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện và các Sở, ban, ngành của tỉnh; triển khai sử dụng chữ ký số trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

g) Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, quản lý khám, chữa bệnh; từng bước hình thành HTTT về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn huyện để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT.

h) Triển khai lập và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh theo lộ trình.

k) Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai tại địa phương; không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

5.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của huyện và xã, thị trấn trên địa bàn; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp chức năng, trang bị giải pháp an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông

suốt.

b) Phối hợp hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến phục vụ khách hàng. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và lộ trình của tỉnh.

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ công theo danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích đã công bố. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

d) Phối hợp triển khai sử dụng có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC trên địa bàn huyện và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

đ) Tiếp tục phối hợp triển khai sử dụng có hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Hệ thống khai báo thông tin dành cho các cơ sở kinh doanh lưu trú; phần mềm quản lý và công bố kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và các ứng dụng, tiện ích khác.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền số theo lộ trình.

c) Rà soát, chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn huyện. Phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã; các giải pháp dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

d) Phối hợp rà soát, cập nhật và triển khai phương án bảo đảm an toàn cho các HTTT theo cấp độ.

đ) Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo nâng cao kỹ

năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

e) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

g) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

h) Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin và việc kết nối, phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức các ngành liên quan về chuyển đổi số, về khai thác, sử dụng các HTTT phục vụ công tác chuyên môn và chỉ đạo điều hành...

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do tỉnh tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm.

d) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về môi trường chính sách

a) Ban hành các văn bản triển khai thực hiện theo chỉ đạo của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số; tạo cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ.

b) Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng

dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng đối với chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển Chính quyền số.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan liên quan để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số với công tác CCHC; phối hợp xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các HTTT đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình, TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của cơ quan.

c) Tiếp tục thực hiện đánh giá về ứng dụng CNTT theo các bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng CCHC (tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính) và bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử của cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC.

d) Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác qua môi trường số với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ số, Chính quyền số.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của huyện và các trang thông tin điện tử xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

c) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài huyện, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ số,

chính quyền số trên Đài Phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về CCHC, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền số...

4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

b) Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các HTTT phục vụ chính quyền điện tử của huyện; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với HTTT thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

Nghiên cứu, đề xuất đưa ứng dụng công nghệ số vào các dự án, nhiệm vụ CNTT triển khai chuyển đổi số, chính quyền số của huyện.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin năm 2022 huyện Cam Lâm (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách địa phương bảo đảm cho các hoạt động phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin năm 2022 huyện Cam Lâm, được cân đối phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên hợp lý để duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin đã được triển khai. Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ cấp trên, nguồn vốn xã hội hóa,... cho hoạt động hoạt động phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách theo hướng dẫn của tỉnh nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn huyện.

c) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

d) Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

3. Phòng Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các hệ thống thông tin đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, bảo đảm về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại cấp huyện, cấp xã.

c) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT đã được phê duyệt tại Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT vào thực tiễn quản lý.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

a) Tùy vào tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

b) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về UBND huyện (theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin).

6. UBND các xã, thị trấn

a) Căn cứ Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả và gửi kế hoạch bản điện tử về UBND huyện (*Thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin*).

b) Phổ biến, tuyên truyền nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc, đồng thời thực hiện đăng tải toàn văn Kế hoạch này lên Trang thông tin điện tử của địa phương.

c) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về UBND huyện theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Cổng Thông tin điện tử huyện Cam Lâm: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để được hướng dẫn kịp thời.

Trên đây Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Cam Lâm năm 2022 của UBND huyện Cam Lâm./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. HU, HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Thạnh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ
VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND huyện Cam Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Dự kiến nội dung đầu tư năm 2022	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Kế hoạch kinh phí năm 2022
I	Lập Đề án CNTT							
1	Đề án xây dựng huyện Cam Lâm theo mô hình đô thị thông minh	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tổ chức khảo sát, lập và trình phê duyệt Đề án xây dựng huyện Cam Lâm theo mô hình đô thị thông minh	2022	Đề án được phê duyệt	Giao đơn vị chủ trì lập và đề xuất	NSDP	Giao đơn vị chủ trì lập và đề xuất
II	Dự án công nghệ thông tin							
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021							
1.1	Đầu tư hệ thống mạng, máy chủ Văn phòng HĐND&UBND huyện Cam Lâm	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đầu tư máy chủ phục vụ sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh bàn giao, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, đạt hiệu quả cao tại Văn phòng HĐND&UBND huyện Cam Lâm.	2021 - 2023	Hạng mục còn lại	5.500	NSDP (Vốn đầu tư cấp huyện)	4.389
2	Dự án triển khai mới							
2.1	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT xã Cam Hòa	Ban QLDA huyện	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT xã Cam Hòa (gồm: Mua sắm, lắp đặt thiết bị, đào tạo, chuyển giao toàn bộ hệ thống,...)	2022	Toàn bộ dự án	1.100	NSDP (Vốn đầu tư cấp huyện)	1.100
2.2	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT xã Cam Hiệp Bắc	Ban QLDA huyện	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT xã Cam Hiệp Bắc (gồm: Mua sắm, lắp đặt thiết bị, đào tạo, chuyển giao toàn bộ hệ thống,...)	2022	Phê duyệt dự án	850	NSDP (Vốn đầu tư cấp huyện)	Giao đơn vị chủ trì lập và đề xuất

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Dự kiến nội dung đầu tư năm 2022	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Kế hoạch kinh phí năm 2022
III	Nhiệm vụ CNTT							
1	Ban hành các văn bản tổ chức thực hiện về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các văn bản, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên				
2	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện	Các cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết TTHC	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa cập nhật trên hệ thống	Các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện (khi có hướng dẫn của tỉnh)				
3	Theo dõi, tham mưu công tác ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các văn bản thông báo, cảnh báo, hướng dẫn khắc phục các sự cố, lỗ hổng bảo mật	Thường xuyên				
4	Triển khai, phối hợp thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo các thiết bị CNTT, HTTT, CSDL có kết nối Internet thuộc các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6	Các cơ quan, đơn vị	Thực hiện Chuyển đổi IPv6	Theo hướng dẫn của tỉnh				

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Dự kiến nội dung đầu tư năm 2022	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Kế hoạch kinh phí năm 2022
5	Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử (Mục tiêu: 100%)	Các cơ quan, đơn vị	100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử	Thường xuyên				
6	Tăng cường ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử (Mục tiêu: 100%)	Các cơ quan, đơn vị	100% văn bản theo quy định gửi hoàn toàn điện tử phải được ký số của lãnh đạo và chứng thư số của cơ quan	Thường xuyên				
7	Tổ chức thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan, đơn vị	Thực hiện báo cáo trên hệ thống phần mềm	Thường xuyên				
8	Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn); không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.	Các cơ quan, đơn vị	100% văn bản, tài liệu phục vụ công việc hành chính nhà nước nếu có trao đổi qua mail thì sử dụng qua mail công vụ	Thường xuyên				
9	Cổng/trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã cập nhật thông tin đủ số lượng và đúng thời gian quy định	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Tin, bài tuyên truyền; các văn bản, kế hoạch, thông báo, báo cáo được cập nhật đủ số lượng và đảm bảo thời gian cung cấp thông tin	Thường xuyên				

Stt	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Thời gian triển khai	Dự kiến nội dung đầu tư năm 2022	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Nguồn vốn (ghi rõ: NSTW; NSDP; ODA; khác)	Kế hoạch kinh phí năm 2022
	nhằm bảo đảm đáp ứng các tiêu chí đánh giá mức độ hiện diện (tính minh bạch) tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	UBND các xã, thị trấn						
10	Tổ chức lớp tập huấn các kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin; ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động phụ trách về CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tập huấn các kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin; ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động phụ trách về CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	2022	Toàn bộ nhiệm vụ	4,8	NSDP	4,8